TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **122**/2022/QĐST-DS	Chương Mỹ, ngày 23 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 91/2022/TLST-DS ngày 07/6/2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. **Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

1. **Nguyên đơn:** Ngân hàng TM TNHH MTV ĐD. Trụ sở chính: 199 NLB, PH TB, TP.HD, tỉnh HD; Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Thanh S – Chủ tịch Hội đồng thành viên; Đại diện theo ủy Q: Ông Trần Trung D – Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc *(theo Văn bản ủy Q số 303/2020/UQ-NĐDPL.12.01 ngày 08/07/2020);* Đại diện theo ủy Q:

+ Ông Nguyễn Hữu M - Chức vụ: Giám đốc PGD Vương Thừa V *(theo Văn bản ủy Q số 216/2021/UQ-OCEANBANK.05.02 ngày 07/05/2021)*

+ Bà Trịnh Thị H– Chức vụ: Chuyên viên quan hệ khách hàng bán lẻ *(theo Văn bản ủy Q số 216/2021/UQ-OCEANBANK.05.02 ngày 07/05/2021)*

2. **Bị đơn:** 2.1. Ông Cao Văn T, sinh năm 1979

2.2. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1983

Cùng HKTT: Thôn CA, xã HVT, huyện CM, HN

3. **Người có Q lợi nghĩa vụ liên quan:**

3. 1. Ông Cao Văn D, sinh năm 1950 (là bố đẻ anh T)

3. 2. Bà Nghiêm Thị Q, sinh năm 1955 (là mẹ đẻ anh T)

3. 3. Anh Cao Văn T, sinh năm 1986 (em trai ruột anh T)

3. 4. Chị Bùi Thị H, sinh năm 1986 (vợ anh T)

3. 5. Cháu Cao Y B, sinh năm 2014 (con anh T)

3. 6. Cháu Cao Uyên C, sinh năm 2016 (con anh T)

3. 7. Cháu Cao Văn V, sinh năm 2018 (con anh T)

3. 8. Chị Cao Thị N , sinh năm 1983 (em gái ruột anh T)

3. 9. Cháu Nguyễn Hoàng A, sinh năm 2002 (con đẻ chị N)

3. 10. Cháu Cao Thị P, sinh năm 2014 (con đẻ chị N)

Đều có HKTT tại: Thôn CA, xã HVT, huyện CM, HN

II. **Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

1. Về nghĩa vụ thanh toán nợ theo Hợp đồng tín dụng:

1.1. Ông Cao Văn T, bà Nguyễn Thị N, có vay vốn của Ngân hàng TM TNHH MTV ĐD:

Hợp đồng cho vay số 086/2017-HĐCV/OCEANBANK.310 và Giấy nhận nợ số 086/2017-HĐCV/OCEANBANK.310 ngày 26/4/2017. Số tiền ngân hàng giải ngân cho ông T bà N là: 400.000.000 đồng

Quá trình thực hiện Hợp đồng: Ông T, bà N đã trả ngân hàng TM TNHH MTV ĐD số tiền: Trả nợ gốc: 60.000.003 đồng, Trả nợ lãi: 35.808.972 đồng.

Ông Cao Văn T, bà Nguyễn Thị N xác nhận nghĩa vụ còn nợ và có trách nhiệm trả ngân hàng TM TNHH MTV ĐD số tiền tính đến ngày 15/8/2022 là: 540.051.299 đồng, trong đó nợ gốc là: 326,666,663 đồng**,** nợ lãi trên gốc quá hạn là: 118.294.394 đồng, phạt trên lãi chậm trả là: 21.827.132 đồng, nợ lãi tồn đọng là: 73.263.110 đồng và cam kết chậm nhất đến tháng 9/2023 ông T bà N sẽ tất toán khoản vay

Ông Cao Văn T, bà Nguyễn Thị N tiếp tục chịu lãi phát sinh đối với số tiền nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết từ ngày 16/8/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ

2. Về xử lý tài sản thế chấp:

Kể từ ngày Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực, nếu Ông Cao Văn T, bà Nguyễn Thị N không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TM TNHH MTV ĐD có Q yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm Q tiến hành kê biên, phát mại tài sản đảm bảo của khoản vay để thu hồi nợ cho ngân hàng là.

Q sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 18, tờ bản đồ số 01, diện tích 800 m2 (trong đó đất ở tại nông thôn 300m2, đất vườn 500m2), địa chỉ Thôn CA, xã HVT, huyện CM, thành phố HN theo Giấy chứng nhận Q sử dụng đất Q sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số S 088254; số vào sổ cấp GCN: 000855QSDĐ/450/QĐ/UB do Ủy ban nhân dân huyện CM, thành phố HN cấp ngày 30/12/2001 thuộc sở hữu cho ông Cao Văn D. Ngày 16/03/2017, Văn phòng đăng ký đất đai huyện CM đã xác nhận: Tặng cho ông Cao Văn T, sinh năm 1979 CCCD số 001079014976, địa chỉ tại Thôn CA, xã HVT, huyện CM, HN. Theo hồ sơ số 1724000190 BD. Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng: số công chứng: 02775.2017/HĐTC; Quyển số: 02 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Đông Đô - thành phố HN công chứng ngày 26/4/2017. Đăng ký thế chấp ngày 26/4/2017 tại Văn phòng đăng ký đất và nhà huyện CM.

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Cao Văn T, bà Nguyễn Thị N phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng TM TNHH MTV ĐD

3. Về án phí: Ông Cao Văn T, bà Nguyễn Thị N tự nguyện nộp tiền án phí sơ thẩm trong trường hợp hòa giải thành là: 12.800.000 đồng

Hoàn trả Ngân hàng TM TNHH MTV ĐD số tiền 11.480.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại C cục thi hành án dân sự huyện CM, HN. (theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2020/0075969 ngày 06/6/2022).

Về C phí xem xét thẩm định tại chỗ Ngân hàng TM TNHH MTV ĐD tự nguyện chịu toàn bộ C phí xem xét thẩm định.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Q thỏa thuận thi hành án, Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Tp. HN;
- VKSND huyện CM ;
- C cục THADS H.CM;
- Lưu: HSVA, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Việt Dũng